

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là trung thực và chưa hề được sử dụng để báo cáo công bố nào.

Tôi cũng xin cam đoan rằng mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Huế, ngày tháng năm 2018

Học viên

Trưởng Điều Thu

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành chương trình cao học và có được luận văn này, ngoài sự nỗ lực cố gắng của bản thân, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến các thầy cô giáo ở Trường Đại học Kinh tế Huế và các thầy cô giáo khác đã tận tình giúp đỡ cho tôi.

Tôi xin chân thành cảm ơn, Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Kinh tế Huế đã giúp đỡ tôi nhiều mặt trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu khoa học tại trường.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến thầy giáo TS. Hoàng Văn Liêm là người trực tiếp hướng dẫn đã chỉ bảo, giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn lãnh đạo và cán bộ Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Lệ Thủy, các ban, ngành, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu và thu thập tài liệu phục vụ cho luận văn.

Cuối cùng, tôi xin chân thành cảm ơn đến tất cả người thân, bạn bè đã luôn đồng hành với tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Huế, ngày tháng năm 2018

Học viên

Trưởng Diu Thu

TÓM LƯỢC C LUẬN VĂN

Họ và tên học viên : **TRẦN NGUYỄN THU**

Chuyên ngành : Quản lý kinh tế Định hướng đào tạo : Quản lý

Mã số : 8340410

Niên khóa : 2016 – 2018

Người hướng dẫn: **TS. HOÀNG VĂN LIÊM**

Tên đề tài: **HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ HỘI HUYỆN LẠ THẠY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

1. Mục đích và đối tượng nghiên cứu

- Mục đích nghiên cứu: Luận văn đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý NSX trên địa bàn huyện Lạ Thạ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của các xã cũng như toàn huyện trong thời gian tới.

- Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, nghiên cứu thực trạng công tác quản lý ngân sách xã hội huyện Lạ Thạ, tỉnh Quảng Bình.

2. Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng

- Số liệu điều tra được tổng hợp theo phương pháp phân tích thống kê theo các tiêu thức khác nhau phù hợp với mục tiêu nghiên cứu;

- Số liệu điều tra được xử lý, tính toán trên máy tính theo phần mềm EXCEL.

3. Các kết quả nghiên cứu chính và kết luận

Luận văn đã nghiên cứu cơ sở lý luận, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý ngân sách xã hội huyện Lạ Thạ, tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2016. Tác giả rút ra những hạn chế, tồn tại trên nhiều nội dung từ việc phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách xã hội huyện Lạ Thạ, tỉnh Quảng Bình. Từ những đánh giá đó tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý ngân sách xã hội huyện Lạ Thạ, tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra, luận văn cũng đã đưa ra một số kiến nghị với Nhà nước và Bộ Tài Chính, UBND tỉnh Quảng Bình, UBND huyện Lạ Thạ về các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý ngân sách xã hội huyện Lạ Thạ, tỉnh Quảng Bình

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

CNH	Công nghiệp hóa
HĐH	Hội đồng hóa
HĐND	Hội đồng nhân dân
KBNN	Kho bạc nhà nước
KTXH	Kinh tế xã hội
NSDP	Ngân sách địa phương
NSNN	Ngân sách nhà nước
NSTW	Ngân sách trung ương
NSX	Ngân sách xã
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
Ngũ T. Bắc	Ngũ Thy Bắc
Ngũ T.Trung	Ngũ Thy Trung
Ngũ T.Nam	Ngũ Thy Nam

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
TÓM LƯỢC LUẬN VĂN	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU	iv
MỤC LỤC	v
DANH MỤC BẢNG BIỂU	ix
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ	xi
PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
2.1. Mục tiêu chung	2
2.2. Mục tiêu cụ thể	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
4. Phương pháp nghiên cứu	3
4.1. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu	3
4.2. Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu	5
4.3. Phương pháp phân tích	5
4.3.1. Phương pháp thống kê mô tả	5
4.3.2. Phương pháp so sánh	5
4.3.3. Phương pháp chuyên gia, chuyên khảo	5
5. Nội dung nghiên cứu	5
5.1. Kết cấu của đề tài	5
PHẦN II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	6
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ	6
1.1. Lý luận chung về ngân sách xã	6
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của ngân sách xã	6
1.1.1.1. Khái niệm của ngân sách xã	7

1.1.1.2.	Độc điếm của ngân sách xã	8
1.1.1.3.	Vai trò của ngân sách xã	9
1.1.2.	Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã.....	10
1.1.2.1.	Nguồn thu của ngân sách xã	10
1.1.2.2.	Nhiệm vụ chi của ngân sách xã.....	12
1.1.3.	Quản lý ngân sách xã	14
1.1.3.1.	Khái niệm quản lý ngân sách xã.....	14
1.1.3.2.	Phạm vi quản lý ngân sách xã.....	14
1.1.3.3.	Nguyên tắc quản lý ngân sách xã.....	15
1.1.3.4.	Vai trò quản lý ngân sách xã	16
1.1.3.5.	Chu trình quản lý ngân sách xã	16
1.1.3.6.	Tổ chức bộ máy quản lý ngân sách xã	19
1.1.3.7.	Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách xã.....	20
1.2.	Cơ sở thực tiễn về quản lý ngân sách xã.....	21
1.2.1.	Kinh nghiệm quản lý ngân sách xã tại một số địa phương trong nước	21
1.2.1.2.	Kinh nghiệm quản lý ngân sách xã tại huyện Gia Lộc, thành phố Hải Dương.....	21
1.2.1.3.	Kinh nghiệm quản lý ngân sách xã tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.....	22
1.2.2.	Bài học kinh nghiệm	24
	TÓM TẮT CHƯƠNG 1.....	26
	CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ TẠI HUYỆN LẠ THẠY, TỈNH QUẢNG BÌNH.....	27
2.1.	Tổng quan về huyện Lạ Thạ, tỉnh Quảng Bình.....	27
2.1.1.	Độc điếm tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội huyện Lạ Thạ	27
2.1.1.1.	Vị trí địa lý và địa hình	27
2.1.2.	Tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội huyện Lạ Thạ.....	30
2.2.1.	Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách xã trên địa bàn huyện Lạ Thạ....	32
2.2.1.1.	Phân cấp nguồn thu.....	32
2.2.1.2.	Phân cấp nhiệm vụ chi của ngân sách xã	33
2.2.2.1.	Nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chức năng trong quản lý chi	

NSX huy ơn L Th y	36
2.2.2.2. C c u cán b qu n lý NSX trên đ la bàn huy ơn L Th y	38
2.3. Th c tr ng công tác qu n lý ngân sách xã trên đ la bàn huy ơn L Th y, t nh Qu ng Bình	40
2.3.1. L p đ toán ngân sách xã.....	40
2.3.1.1. C n c l p đ toán thu, chi ngân sách xã.....	40
2.3.1.2. Đ toán thu	43
2.3.1.3. Đ toán chi NSX.....	45
2.3.2. Ch p hành đ toán ngân sách xã.....	48
2.3.2.1. Tình hình t ch c, qu n lý thu ngân xã trên đ la bàn	48
2.3.2.2. Tình hình t ch c, qu n lý chi ngân xã trên đ la bàn	60
2.3.3. Khâu quy t toán ngân sách xã.....	63
2.3.4. Th c hi n công khai tài chính ngân sách xã t i huy ơn L Th y, t nh Qu ng Bình	64
2.3.5. Công tác k toán ngân sách xã	66
2.3.6. Công tác thanh tra, ki m tra, ki m soát chi ngân sách xã	68
2.4. Đ nh giá công tác qu n lý ngân sách xã t i huy ơn L Th y, t nh Qu ng Bình	72
2.4.1. Nh ng k t qu đ t đ c	72
2.4.2. Nh ng t n t i, h n ch 	74
2.4.3. Nguyên nhân nh ng h n ch trong công tác qu n lý ngân sách xã t i huy ơn L Th y, t nh Qu ng Bình	75
TÓM T T CH NG 2.....	78
CH NG III. Đ NH H NG VÀ GI I PHÁP HOÀN THI N CÔNG TÁC QU N LÝ NGÂN SÁCH XÃ T I HUY ƠN L TH Y, T NH QU NG BÌNH ...	79
3.1. Ph ng h ng qu n lý ngân sách xã trên đ la bàn huy ơn L Th y trong giai đ n hi n nay	79
3.1.1. Th c hi n qu n lý Ngân sách xã theo đúng lu t Ngân sách Nhà n óc.....	79
3.1.2. K t h p qu n lý Ngân sách xã v i th tr ng	80
3.1.3. Th c hi n thu Ngân sách xã đ t hi u qu cao nh t	80

3.1.4. Thúc hiên chi Ngân sách xã hiên u qu, tít ki m	80
3.1.5. Cân đ i Ngân sách xã.	82
3.1.6. B máy t ch c	82
3.2. Gi i pháp hoàn thi n công tác qu n lý ngân sách xã trên đ a bàn huy n L Th y	82
3.2.1. Hoàn thi n c ch phân c p qu n lý ngân sách, phân c p ngu n thu, nhi m v chi đ i v i c p xã.....	82
3.2.2. Tăng c ng s lãnh đ o, ch đ o, ki m tra, ki m soát c a các c quan qu n lý....	83
3.2.3. Tăng c ng qu n lý chu trình ngân sách đ i v i c p xã	87
3.2.4. Thúc hiên c i cách hành chính trong qu n lý ngân sách xã.....	90
3.2.5. Nâng cao ch t l ng ngu n nhân l c trong qu n lý ngân sách xã	91
TÓM T T CH NG 3.....	92
PH N III. K T LU N VÀ KI N NGH.....	93
1.K t lu n	93
2. Ki n ngh.....	94
2.1. Đ i v i Nhà n c và B Tài chính	94
2.2. Đ i v i t nh Qu ng Bình.....	94
2.3. Đ i v i UBND huy n L Th y.....	94
TÀI LI U THAM KH O.....	96
PH L C.....	99
QUY T Đ NH H I Đ NG CH M LU N V N	
BIÊN B N C A H I Đ NG CH M LU N V N	
NH N XÉT C A PH N BI N 1+2	
B N GI I TRÌNH	
XÁC NH N HOÀN THI N LU N V N	

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1.	Cơ cấu phiếu điều tra.....	4
Bảng 2.1:	Qui mô, tốc độ phát triển giá trị sản xuất trên địa bàn huyện Lũ Thuỷ thời kỳ 2015 - 2017 (Theo giá so sánh 2010)	30
Bảng 2.2:	Quy mô và cơ cấu giá trị sản xuất trên địa bàn huyện Lũ Thuỷ thời kỳ 2015 - 2017 (Theo giá hiện hành).....	31
Bảng 2.3	Đánh giá của cán bộ điều tra về phân cấp nguồn thu trên địa bàn huyện Lũ Thuỷ giai đoạn 2011-2016	33
Bảng 2.4.	Đánh giá của cán bộ điều tra về phân cấp nhiệm vụ chi NSX trên địa bàn huyện Lũ Thuỷ giai đoạn 2011-2016	35
Bảng 2.5.	Số lượng cán bộ quản lý NSX trên địa bàn huyện Lũ Thuỷ	39
Bảng 2.6.	Tổng hợp ý kiến đánh giá của cán bộ điều tra về công tác ban hành chỉ đạo chính sách, tiêu chuẩn, định mức quản lý ngân sách xã	40
Bảng 2.7.	Tổng hợp ý kiến đánh giá của cán bộ điều tra về định mức phân bổ ngân sách xã qua các năm	42
Bảng 2.8.	Tổng hợp tình hình dự toán thu ngân sách xã huyện Lũ Thuỷ giai đoạn 2014-2016.....	43
Bảng 2.9.	Dự toán chi NSX huyện Lũ Thuỷ giai đoạn 2014-2016	45
Bảng 2.10.	Tình hình thực hiện thu ngân sách xã thuộc huyện Lũ Thuỷ giai đoạn 2014-2016.....	49
Bảng 2.11.	Kết quả thực hiện thu ngân sách tại các xã thuộc huyện Lũ Thuỷ giai đoạn 2014-2016.....	51
Bảng 2.12.	Tình hình quản lý hoạt động thu ngân sách tại các xã trong năm 2016	53
Bảng 2.13.	Đánh giá của người dân về tình hình quản lý thu NSX	55
Bảng 2.14.	Tình hình thực hiện chi ngân sách xã huyện Lũ Thuỷ giai đoạn 2014- 2016.....	56

Bảng 2.15.	Kết quả thực hiện chi ngân sách tại các xã thuộc huyện Lũng Thầu y giai đoạn 2014-2016.....	58
Bảng 2.16.	Tình hình quy toán chi ngân sách xã tại huyện Lũng Thầu y năm 2016	60
Bảng 2.17.	Tình hình quản lý chi đầu tư XDCB tại ngân sách xã huyện Lũng Thầu y năm 2016.....	61
Bảng 2.18.	Đánh giá của người dân tình hình quản lý chi NSX	62
Bảng 2.19.	Tình hình quy toán ngân sách xã trên địa bàn huyện Lũng Thầu y năm 2016.....	63
Bảng 2.20.	Đánh giá của cán bộ điều tra về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ Tài chính xã	67
Bảng 2.21.	Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thu khiếu nại, tố cáo, đơn nghị có liên qua đến quản lý NSX tại huyện Lũng Thầu y giai đoạn 2014- 2016.....	70
Bảng 2.22.	Đánh giá của cán bộ điều tra về các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý ngân sách xã trên địa bàn huyện Lũng Thầu y.....	76

DANH MỤC BẢNG, SƠ ĐỒ

BẢNG

Bảng 2.1. Dữ liệu NS xã huyện Lũy phân theo nguồn thu.....	44
Bảng 2.2. Dữ liệu chi NSX huyện Lũy phân theo nguồn chi	50

SƠ ĐỒ

Sơ đồ 2.1: Hệ thống Ngân sách nhà nước Việt Nam.....	7
Sơ đồ 2.2. Tổ chức bộ máy quản lý NSX huyện Lũy	36
Sơ đồ 2.3. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy.....	66

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Ngân sách nhà nước (NSNN) là một công cụ chính sách tài chính quan trọng của một quốc gia, là một khâu trong chuỗi liên kết vĩ mô nền kinh tế - xã hội, định hướng phát triển sản xuất, điều tiết thị trường, bình ổn giá cả, điều chỉnh đời sống xã hội. Ngân sách xã (NSX) là cấp ngân sách cơ sở của hệ thống NSNN. Tuy nhiên bất kỳ cấp xã nào cũng đều nhận thấy là do công tác quản lý NSX hoạt động theo mô hình cũ nên việc chi cho chính quyền thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình và xây dựng con người mới, nông thôn mới, xã hội chủ nghĩa (XHCH) gặp nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh chung của đất nước, huyện Lạc Thủy, tỉnh Quảng Bình những năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn và phát triển kinh tế - xã hội. Hơn 10 năm thực hiện Luật NSNN, cân đối NSX đang ngày càng vững chắc, nguồn thu ngân sách ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước, không những đảm bảo được yêu cầu chi thiết yếu của bộ máy quản lý nhà nước, sản xuất kinh doanh, văn hóa xã hội, an ninh, quốc phòng mà còn dành một phần cho đầu tư phát triển. Mặc dù nguồn thu của NSX được khai thác từng bước nhưng do ảnh hưởng của cơ chế cũ nên vẫn còn dôi ra nhiều vào sổ bổ sung tài ngân sách cấp trên. Trình độ quản lý của cán bộ cấp xã còn nhiều hạn chế, chưa thực hiện được yêu cầu đặt ra. Chưa đổi mới vai trò của cán bộ làm trong lĩnh vực tài chính tuy đã được cải thiện nhưng vẫn chưa khuyến khích được cán bộ tâm huyết trong công việc. Bên cạnh đó công tác hợp lý, sắp xếp ngân thu nhiều nhưng những người có khả năng đánh giá được số biên độ của thị trường ảnh hưởng đến thu chi như thế nào còn rất ít, chủ yếu làm việc theo thói quen và kinh nghiệm sẵn có. Chính quyền cấp xã mặc dù đã được tăng cường tính tự chủ song vẫn còn mang tính hình thức, tâm lý quản lý theo cơ chế cũ, trông chờ dựa vào ngân sách cấp trên.

Công tác quản lý thu chi NSX mặc dù đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn chưa tận thu các khoản thu phát sinh trên địa bàn, chi ngân sách chưa thực sự hiệu quả. Công tác chi chủ yếu là chi theo ngân sách, những khoản chi hội nghị, tiếp khách còn lãng phí. Trình độ thực hiện cấp phát chi đầu tư xây

đồng cấp bên cạnh hoàn toàn tuân theo các bước theo quy định. Hội đồng mẫu biên chế và thống nhất, còn lại xin gửi các năm, số liệu chế và thống nhất chính xác.

Công tác lập, phân bổ, chấp hành và quy toán còn mang tính hình thức, chế và đáp ứng với thực tế, chế yếu lập kế toán trên cơ sở số thực hiện năm trước, hiện nay không đưa vào các căn cứ như: nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, số kiểm tra và kế toán do UBND huyện thông báo...

Xuất phát từ những tồn tại trên, công tác quản lý NSNN nói chung và NSX trên địa bàn huyện Lạc Thủy nói riêng, bên cạnh những thuận lợi là nhận thức sự quan tâm của các cấp chính quyền và nguồn thu lớn những hoàn thiện công tác quản lý NSX là vô cùng cần thiết, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Do vậy, trong bối cảnh đó tôi chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác quản lý ngân sách xã tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Quảng Bình”** làm luận văn tốt nghiệp của mình. Đây không phải là một đề tài mới, song cùng với quá trình phát triển kinh tế công tác quản lý NSNN cũng không ngừng thay đổi nhằm tạo ra chế chế phù hợp với tiến trình phát triển hiện nay. Luận văn giúp cho UBND huyện Lạc Thủy, cũng như Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện có cái nhìn tổng quan hơn về vai trò của ngân sách cấp xã trên địa bàn huyện. Luận văn góp phần nâng cao năng lực quản lý mảng NSX đối với cấp huyện nói chung và đối với cấp xã nói riêng góp phần xây dựng chế chế chính quyền xã vững mạnh trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạc Thủy.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Luận văn đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý NSX trên địa bàn huyện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của các xã cũng như toàn huyện trong thời gian tới.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hội đồng hóa những vấn đề lý luận và quản lý ngân sách cấp xã, đề xác định các nội dung quản lý NSX.

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý NSX tại huyện Lạc Thủy để xác định điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân.

- Đề xuất định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý NSX tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Quảng Bình

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

*** Đối tượng nghiên cứu**

- Nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu liên quan đến thực trạng quản lý NSX tại huyện Lũy Thủy giai đoạn 2014 - 2016

- Đối tượng khảo sát: Các cán bộ trực thuộc UBND huyện, cán bộ UBND xã thôn trấn và người dân ở mức xã, thôn trấn của huyện Lũy Thủy.

*** Phạm vi nghiên cứu**

- Về không gian: Luôn văn tập trung nghiên cứu nghiên cứu liên quan đến các công tác quản lý NSX tại huyện Lũy Thủy, tỉnh Quảng Bình

- Về thời gian: Phân tích, đánh giá thực trạng giai đoạn 2014 – 2016; điều tra, khảo sát số liệu số cấp được tiến hành trong khoảng từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2017; dự xuất giải pháp đến năm 2020.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu

a. Thông tin, số liệu thu thập được từ các nguồn:

Các số liệu thu thập gồm các thông tin về đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương, tình hình dân số, lao động, ... nghiên cứu tài liệu này được thu thập từ các chuyên môn thuộc UBND huyện như: phòng Thống kê huyện, phòng Nông nghiệp & PTNT, phòng Tài Chính - Kế hoạch, phòng Kinh tế hộ nông, UBND các xã, thôn trấn trên địa bàn huyện Lũy Thủy, các Website chính thức, các tạp chí, sách báo tham khảo và các báo cáo khoa học đã được công bố.

b. Số liệu số cấp:

Số liệu số cấp được thông qua điều tra trực tiếp các cán bộ trực thuộc UBND huyện, cán bộ UBND xã, thôn trấn và người dân, tham khảo các ý kiến kiến nghị, dự xuất của phòng Tài chính - Kế hoạch huyện trong quá trình điều hành quản lý NSX trong thời gian qua với Sở Tài chính và công tác quản lý thu chi NSX (chi tiết theo phụ lục phiếu điều tra). Thông qua việc điều tra phỏng vấn các đối tượng trên để thu thập các số liệu số cấp như: Nghiên cứu bất cập trong công tác điều hành quản lý NSX. Từ đó, khuyến khích công tác quản lý NSX và nghiên cứu nội dung cần sửa đổi. Nghiên cứu

nghe để và việc phân cấp thu, chi NSX trên địa bàn huyện. Những khó khăn của chính quyền cấp huyện, xã khi thực hiện thu, chi NSNN.

Đối với đối tượng điều tra là hộ dân, chủ tài chính yếu tập trung vào các hộ gia đình kinh doanh, buôn bán và hộ tiêu thụ công nghiệp trên địa bàn Thị trấn Kiến Giang, xã Phong Thổ, Sơn Thổ, Hoa Thổ, Hoàng Thổ và xã Hoàng Thổ. Nội dung điều tra chủ yếu là đánh giá của người dân về công tác quản lý NXS trên địa bàn khu vực quản lý thu NS, các quy chế xã, hiệu quả thu thuế NSX,...

Bảng 1.1. Cơ cấu phí thu điều tra

TT	Đối tượng điều tra	Số phí thu điều tra	Ghi Chú
1	Cán bộ	70	
	- Lãnh đạo UBND huyện	2	
	- Cán bộ phòng TC-KT, cán bộ chi cục thuế	12	
	- Lãnh đạo UBND xã	28	
	- Cán bộ tài chính xã	28	
2	Người dân	30	
	- Xã Phong Thổ	5	
	- Xã Sơn Thổ	5	
	- Xã Hoa Thổ	5	
	- Thị trấn Kiến Giang	5	
	- Xã Hoàng Thổ	5	
	- Xã Hoàng Thổ	5	
	Tổng cộng	100	

Nguồn: Tổng hợp phí thu điều tra, 2017

Các số liệu này sẽ cung cấp những thông tin cần thiết cho phần nghiên cứu thực quan, xác định các định hướng và là cơ sở khoa học quan trọng để phân tích đánh giá xác định đề xuất nội dung và đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác quản lý NSX trên địa bàn huyện Lệ Thổ.

4.2. Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu

- Số liệu được tra đổi ở tổng hợp theo phương pháp phân tích tổng kê theo các tiêu thức khác nhau phù hợp với mục tiêu nghiên cứu;

- Số liệu được xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel 2010: xử lý bằng máy tính công thức tính toán tại các môn học kinh tế và phần mềm thông dụng Excel để đánh giá và kiểm định thống kê trong quản lý NSX trên cơ sở các số liệu thu thập và số liệu đã tổng hợp.

4.3. Phương pháp phân tích

4.3.1. Phương pháp tổng kê mô tả

Sử dụng các chỉ tiêu số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, các tỉ lệ để phân tích mức độ và biến động Ngân sách Nhà nước. Đây là phương pháp số dùng chủ yếu trong nghiên cứu này.

4.3.2. Phương pháp so sánh

Phương pháp phân tích này được dùng để so sánh mức độ hoàn thành kế hoạch, so sánh giữa thực tế với định mức của nhà nước và các khoản thu-chi Ngân sách Nhà nước.

4.3.3. Phương pháp chuyên gia, chuyên khảo

Thông qua việc thu thập thông tin phần lớn của các chuyên gia trong lĩnh vực quản lý NSX trong khu vực để đánh giá những nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng và các giải pháp nhằm tăng cường quản lý NSX trên địa bàn huyện Lạc Thủy

5. Nội dung nghiên cứu

5.1. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý NSX

Chương 2. Thực trạng quản lý ngân sách xã tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Quảng Bình

Chương 3. Định hướng và giải pháp hoàn thiện công tác quản lý NSX tại huyện Lạc Thủy, tỉnh Quảng Bình

PHẦN II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH XÃ

1.1. Lý luận chung về ngân sách xã

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của ngân sách xã

NSNN là một phạm trù kinh tế khách quan, ra đời, tồn tại và phát triển trên cơ sở sự ra đời, tồn tại và phát triển của nhà nước. Luật NSNN được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16/02/2002, NSNN được cập nhật sau: “NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi của nhà nước đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và được thực hiện trong một năm để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước”. [21, tr.15]

Theo GS.TS Tào Hữu Phùng và GS.TS Nguyễn Công Nghiệp, thì “NSNN là dòng toán (kế hoạch) thu - chi bằng tiền của nhà nước trong một khoản thời gian nhất định (phổ biến là một năm)”. [20, tr.11]

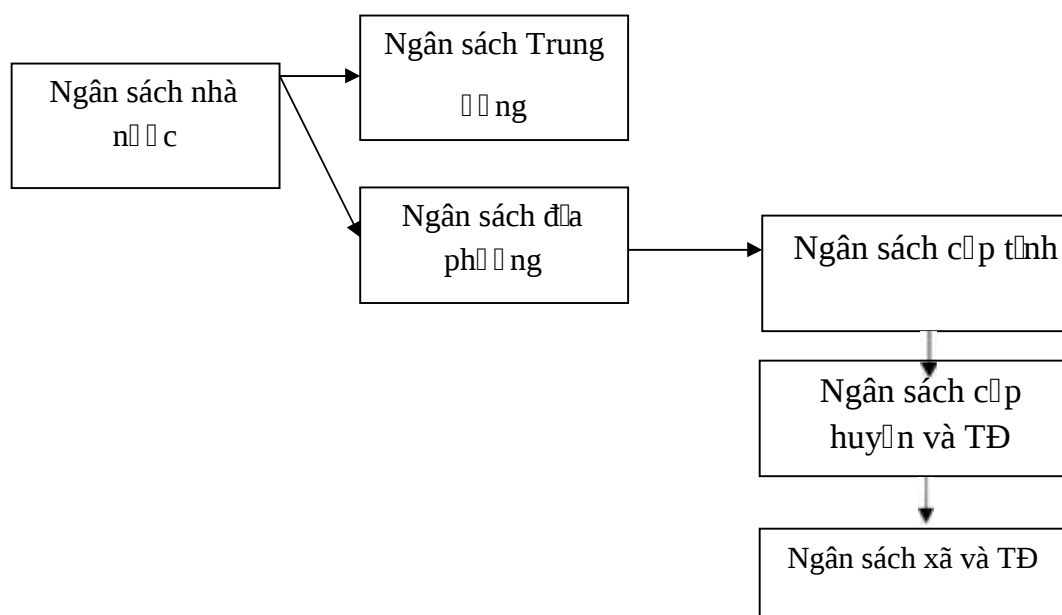
NSNN có thể hiểu là một kế hoạch tài chính quốc gia bao gồm chủ yếu các khoản thu, chi của nhà nước được mô tả dưới hình thức cân đối bằng giá trị tiền tệ. Phần thu ngân sách thể hiện các nguồn tài chính được huy động vào NSNN; Phần chi ngân sách thể hiện chính sách phân phối các nguồn tài chính đã huy động được để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. NSNN được lập và thực hiện cho một thời gian nhất định, thông thường là một năm và được Quốc hội thông qua phê chuẩn.

Vốn bổn chất của NSNN, được sau những cơn sốt thu, chi đó là các quan hệ kinh tế giữa nhà nước với các chủ thể khác phát sinh trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung lớn nhất của nhà nước. Đối tượng phân phối để tạo lập nguồn thu cho NSNN là giá trị của cải xã hội. Mục đích phân phối, sử dụng nguồn vốn NSNN là đáp ứng cho các nhu cầu liên quan với việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước trong từng thời gian cụ thể.

Nhìn thức NSNN là nhng quan h kinh t giúp cho chúng ta có cái nhìn rõng h, toàn diên h n v NSNN; đng th i bi t g n ho t đng c a NSNN v i môi tr ng ra đ i, t n t i và phát tri n c a chính nó.

1.1.1.1. Khái ni m c a ngân sách xã

Theo Lu t Ngân sách nhà n c năm 2002 thì h th ng Ngân sách nhà n c n c ta bao g m: ngân sách trung ng và ngân sách đ a ph ng. Ngân sách đ a ph ng bao g m ngân sách c a đ n v hành chính các p có H i đng nhân dân (HĐND) và U ban nhân dân (UBND). Phù h p v i mô hình t ch c chính quy n nhà n c ta hi n nay, Ngân sách đ a ph ng bao g m: ngân sách t nh, thành p tr c thu c trung ng (g i chung là ngân sách c p t nh); ngân sách huy n, qu n, th xã, thành p thu c t nh (g i chung là ngân sách c p huy n); và ngân sách xã, ph ng, th tr n (g i chung là ngân sách c p xã). C c u t ch c c a h th ng Ngân sách nhà n c ta có th mô t theo s đ sau:



S đ 2.1: H th ng Ngân sách nhà n c Vi t Nam

(Ngu n: Tô Thi n Hi n, 2012)

T i đi u 2, Thông t s 60/2003/TT-BTC c a B Tài chính ngày 23/6/2003 Quy đ nh v qu n lý ngân sách xã và các ho t đng tài chính khác c a xã, ph ng,

thị trường có quy định: Ngân sách xã là một bộ phận của hệ thống ngân sách nhà nước, Ngân sách xã do Ủy ban nhân dân xã xây dựng và quản lý, Hội đồng nhân dân xã quyết định và giám sát. Ngân sách xã bao gồm các khoản thu ngân sách xã và chi ngân sách xã. [3]

Thu ngân sách xã bao gồm các khoản thu của ngân sách nhà nước phân cấp cho ngân sách xã và các khoản huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân trên nguyên tắc tự nguyện để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng theo quy định của pháp luật do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý. Thu ngân sách xã gồm: các khoản thu ngân sách xã hàng năm 100%, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách xã với ngân sách cấp trên, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên. [3]

Chi ngân sách xã bao gồm các khoản chi duy trì hoạt động của các cơ quan Nhà nước, Đảng, Đoàn thể cấp xã và các khoản chi về quản lý và phát triển kinh tế xã hội thu về chi c năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã. [3]

Như vậy, có thể hiểu *Ngân sách xã là những khoản thu, chi của Ngân sách nhà nước giao cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng, tổ chức quản lý, Hội đồng nhân dân xã quyết định và giám sát thực hiện theo nhiệm vụ quy định của Luật Ngân sách nhà nước quy định*. [3]

1.1.1.2. Đặc điểm của ngân sách xã

Trong công cuộc công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước, hệ thống NSNN ngày càng được hoàn thiện và nền tài chính quốc gia đã và đang được nâng cao hiệu quả. Song song với quá trình này, NSX ngày càng chứng minh tầm quan trọng, tính hiệu quả trong hoạt động của mình góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Là một cấp ngân sách trong hệ thống NSNN, nên NSX cũng mang đầy đủ các đặc điểm chung của ngân sách các cấp chính quyền địa phương đó là:

- Được phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật.
- Được quản lý, điều hành theo dự toán và theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức

do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Bên cạnh các đặc điểm chung, NSX còn có các đặc điểm riêng:

Một là, NSX là một loại quỹ tài chính của cơ quan chính quyền nhà nước cấp cộng đồng. Hoạt động của quỹ tiền tệ được thực hiện trên hai phương diện: huy động nguồn thu vào quỹ gọi là thu NSX, phân phối và sử dụng quỹ gọi là chi NSX.

Hai là, các khoản thu, chi NSX luôn mang tính pháp lý (các chế tiêu thu, chi này được quy định bằng văn bản pháp luật và được pháp luật đảm bảo thực hiện).

Ba là, đứng sau quan hệ thu, chi NSX là quan hệ lợi ích phát sinh trong quá trình thu, chi NSX giữa hai chủ thể: một bên là lợi ích chung của cộng đồng cấp cộng đồng mà đối diện là chính quyền cấp xã, một bên là các chủ thể kinh tế - xã hội.

Bốn là, NSX vừa là một cấp ngân sách lợi vừa là một đơn vị kế toán độc biệt (đối với xã không có đơn vị kế toán trực thuộc). Đặc điểm này có ảnh hưởng chi phối lớn đến quá trình tổ chức lập, chấp hành và quy kết toán NSX.

Xã là một cấp cộng đồng trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước, gần bó trực tiếp với người dân và nền kinh tế - xã hội. NSX mang tính chất độc lập tính, vừa là một cấp tài cân đối thu chi, lợi vừa là đơn vị trực tiếp chi tiêu. Hay nói cách khác, NSX vừa là một cấp ngân sách, vừa là một đơn vị kế toán, là cấp không có đơn vị kế toán trực thuộc nào, nó vừa là nguồn thu được thực hiện phân bổ nhiệm vụ chi.

1.1.1.3. Vai trò của ngân sách xã

NSX là một cấp ngân sách cộng đồng trong hệ thống NSNN, nó đối diện và đảm bảo nguồn tài chính cho chính quyền cấp xã có thể thực hiện trong công tác khai thác những tiềm năng có sẵn tại địa phương để phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn xã.

NSX trực tiếp gần với người dân, trực tiếp quản lý các mối quan hệ và lợi ích giữa nhà nước với nhân dân. Do đó, NSX là tiền đề được thực hiện là hoạt động trong quá trình quản lý kinh tế - xã hội của nhà nước.

Vai trò của NSX là công cụ của chính quyền nhà nước cấp xã để thực hiện chức năng quản lý kinh tế - tài chính ở xã. NSX được quản lý thống nhất theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch, có sự phân công cụ thể, gần gũi với trách nhiệm.